

Số: 1447 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-BTTTT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc, các thành viên, tổ giúp việc Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Kho bạc nhà nước Hà Nội;
- Ban QLDA Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB(50).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1447/QĐ-BTTTT ngày 31 tháng 8 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí pháp lý của Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông

- Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Trụ sở giao dịch chính: Số 18 Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông được thành lập theo Quyết định số 738/QĐ-BTTTT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Điện thoại: + 84 (0) 24 39454386; Fax: + 84 (0) 24 38263477
- Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi là Ban Quản lý dự án) có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước, có con dấu riêng để thực hiện các nhiệm vụ được giao và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tổ chức, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Quản lý dự án nhằm đảm bảo việc quản lý, kiểm soát, triển khai các nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông giao đạt hiệu quả cao nhất.
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên của Ban Quản lý dự án và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý dự án

1. Ban Quản lý dự án giúp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức quản lý, triển khai phân kinh phí được Bộ Thông tin và Truyền thông giao để thực hiện các nội dung dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; tổ chức thực hiện kế hoạch cung ứng dịch vụ truyền hình đối ngoại đa phương tiện; truyền hình phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; truyền hình nông nghiệp - nông thôn sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

2. Ban Quản lý dự án hoạt động theo nguyên tắc tập trung kết hợp với trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công. Mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án phải tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Ban Quản lý dự án là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Bộ trưởng, trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án. Các Phó Giám đốc giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thành viên của Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm và kỷ luật cá nhân, phát huy năng lực, sở trường trong công tác và hiệu quả trong hoạt động của Ban Quản lý dự án; thực hiện công việc đúng phạm vi thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; không được cung cấp các thông tin nội bộ liên quan đến các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án cho các tổ chức, cá nhân khi chưa có ý kiến của Giám đốc Ban Quản lý dự án.

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý dự án

1. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 738/QĐ-BTTTT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và

Truyền thông về việc thành lập Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý dự án có các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 3 Quyết định số 738/QĐ-BTTTT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Ban Quản lý dự án Bộ Thông tin và Truyền thông, theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo

Ban Quản lý dự án có Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

b) Tổ chức bộ máy

- Tổ Tổng hợp - Tài chính.

- Các Tiểu ban quản lý:

+ Tiểu ban quản lý 1;

+ Tiểu ban quản lý 2;

+ Tiểu ban quản lý 3.

- Tổ giúp việc và các tiểu ban do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định thành lập sau khi được Bộ trưởng phê duyệt chủ trương.

Nhiệm vụ, mối quan hệ công tác giữa Tổ Tổng hợp - Tài chính và các Tiểu ban do Giám đốc Ban Quản lý dự án quy định.

2. Nhân sự của Ban Quản lý dự án:

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

c) Kế toán trưởng của Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý

dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ sau khi lấy ý kiến của Vụ Kế hoạch - Tài chính.

d) Các thành viên của Ban Quản lý dự án do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

đ) Các thành viên của Tổ giúp việc Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định sau khi được Bộ trưởng phê duyệt chủ trương.

3. Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các thành viên trong Ban Quản lý dự án và Tổ giúp việc Ban Quản lý dự án làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Quản lý dự án

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Ban Quản lý dự án:

a) Phụ trách chung, quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án và là chủ tài khoản của Ban Quản lý dự án.

b) Quyết định thành lập Tổ giúp việc (nếu có) trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án sau khi được Bộ trưởng phê duyệt chủ trương.

c) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban Quản lý dự án, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các thành viên Ban Quản lý dự án cũng như việc thực hiện các dự án, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

d) Ký hoặc thực hiện phân công cho các Phó Giám đốc ký các văn bản, hồ sơ trong phạm vi công việc phân công trong Ban Quản lý dự án.

đ) Trực tiếp giải quyết một số việc đã giao cho Phó Giám đốc nhưng do thấy cần thiết vì nội dung vấn đề cấp bách, quan trọng hoặc vướng mắc, hoặc do Phó Giám đốc đi công tác; những việc liên quan đến từ hai Phó Giám đốc trở lên nhưng các Phó Giám đốc có ý kiến khác nhau; những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của các Phó Giám đốc.

e) Khi vắng mặt, Giám đốc ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Giám đốc để chủ trì, điều hành hoạt động của Ban Quản lý dự án.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Lãnh đạo Bộ giao và theo quy định của pháp luật.



2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các thành viên trong Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chương II

CHẾ ĐỘ HỌP, BÁO CÁO, QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 7. Chế độ họp và báo cáo

1. Họp, báo cáo định kỳ: Hàng quý/6 tháng/năm.
2. Họp đột xuất/bất thường: Gồm những cuộc họp được triệu tập không theo định kỳ, theo yêu cầu đột xuất và khi có những sự kiện, vấn đề cần giải quyết. Giám đốc Ban Quản lý dự án chủ trì các cuộc họp sẽ quyết định việc họp đột xuất và thông báo gấp tới đơn vị, cá nhân liên quan.
3. Họp thông qua các kế hoạch, báo cáo quan trọng của các dự án.
4. Báo cáo định kỳ (hàng quý/6 tháng/năm) và đột xuất khi có yêu cầu về tình hình triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 9. Chế độ tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án

1. Ban Quản lý dự án được trang bị trang thiết bị làm việc và các hình thức hỗ trợ khác khi cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính, tài sản được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật.
3. Hàng năm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ sách kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án

1. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của Bộ Thông tin và Truyền thông theo dự toán được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt và được thanh toán theo qui định hiện hành.
2. Kinh phí quản lý dự án được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương II

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 11. Mối quan hệ công tác đối với Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Lãnh đạo Bộ về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình Bộ trưởng phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý dự án.

3. Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của người đứng đầu chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo, đề xuất, giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ.

Điều 12. Mối quan hệ công tác đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Ban Quản lý dự án có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để giải quyết công việc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban Quản lý dự án chịu sự điều hành, chỉ đạo về chuyên môn, định hướng, kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất về triển khai thực hiện các dự án của các cơ quan, đơn vị chức năng, chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định của pháp luật.

3. Các Phó Giám đốc kiêm nhiệm tham gia Ban Quản lý dự án là Lãnh đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ trong quá trình tham gia dự án được phép huy động thêm các nguồn lực của đơn vị mình (cán bộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc...) để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các đơn vị có thành viên kiêm nhiệm tham gia dự án có trách nhiệm tạo điều kiện để các thành viên kiêm nhiệm của Ban Quản lý dự án hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 13. Mối quan hệ công tác với Hội đồng thẩm định nội dung các dịch vụ truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tổng hợp đề xuất nội dung các dịch vụ truyền hình, tổng hợp kết quả thực hiện các dịch vụ truyền hình để trình Hội đồng thẩm định nội dung các

dịch vụ truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chuẩn bị nội dung, tổng hợp kết quả các cuộc họp của Hội đồng thẩm định nội dung các dịch vụ truyền hình sử dụng ngân sách nhà nước để báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 14. Mối quan hệ công tác giữa các thành viên trong Ban Quản lý dự án

1. Các cán bộ, nhân viên của Ban Quản lý dự án chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách.

2. Quan hệ công tác giữa các Tổ, Tiểu ban là mối quan hệ phối hợp công tác, giải quyết các công việc chung của Ban Quản lý dự án.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quy chế này.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Giám đốc Ban Quản lý dự án đề xuất, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định. /.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn